

Số: 144/2022/QĐST-HNGĐ

Cầu Ngang, ngày 26 tháng 4 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 241/2022/TLST/HNGĐ ngày 01 tháng 4 năm 2022, giữa:

*Nguyên đơn:* Chị Ngô Thị Phương K, sinh năm 1991. Địa chỉ: Thôn 5, xã D, huyện D, tỉnh Khánh Hòa.

*Bị đơn:* Anh Trần Văn Đ, sinh năm 1989. Địa chỉ: Ấp T, xã L, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55; 57; 58; 81; 82; 83; 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 18 tháng 4 năm 2022.

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 18 tháng 4 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1.** Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Ngô Thị Phương K và anh Trần Văn Đ.

**2.** Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về hôn nhân: Chị Ngô Thị Phương K và anh Trần Văn Đ tự nguyện thuận tình ly hôn.

- Về nuôi con chung: Tên Trần Duy K, sinh ngày 21/5/2010; Trần Ngô Nhựt D, sinh ngày 08/5/2012 và Trần Ngô Nhật L, sinh ngày 06/5/2016 hiện đang sống chung với chị K.

Trần Duy K và Trần Ngô Nhựt D có nguyện vọng được sống chung với chị K khi chị K và anh Đ ly hôn.

Anh Đ và chị K thỏa thuận quyền nuôi con như sau:

+ Chị Ngô Thị Phương K được tiếp tục nuôi con chung tên Trần Duy K, sinh ngày 21/5/2010; Trần Ngô Nhựt D, sinh ngày 08/5/2012 và Trần Ngô Nhật L, sinh ngày 06/5/2016.

Anh Trần Văn Đ có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được quyền ngăn cản. Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

- Về cấp dưỡng nuôi con: Tòa án đã giải thích Điều 107 và Điều 110 của Luật hôn nhân và gia đình về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung sau khi ly hôn nhưng anh Đ và chị K không đặt ra yêu cầu giải quyết, không tranh chấp, không khởi kiện nên không xem xét.

- Về tài sản chung: Tòa án đã giải thích Điều 59 của Luật hôn nhân và gia đình nhưng anh Đ và chị K không có tranh chấp nên không xem xét giải quyết.

- Về nợ chung: Các đương sự không có tranh chấp, không khởi kiện và không đặt ra yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

- Về án phí: Chị Ngô Thị Phương K tự nguyện chịu án phí hôn nhân sơ thẩm là 150.000<sup>d</sup> (Một trăm năm mươi nghìn đồng) nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị K đã nộp là 300.000<sup>d</sup> (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai số 0008295 ngày 28 tháng 3 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cầu Ngang. Hoàn trả chị Ngô Thị phương K số tiền chênh lệch là 150.000<sup>d</sup> (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

*“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự”.*

**Nơi nhận:**

- Đương sự;
- Tòa án nhân dân tỉnh Trà Vinh;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện;
- Chi cục Thi hành án DS huyện Cầu Ngang;
- UBND xã L; Cầu Ngang;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

**Nguyễn Ngọc Tranh**